TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cường, ông Quàng Văn Tiện
- Thư ký phiên tòa:
Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị H - Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản Chiềng Xôm, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Cà Văn T - Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2024 và bản tự khai chị Lò Thị H trình bày:

Chị và anh Cà Văn T kết hôn với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, anh T chơi bời nghiện chất ma túy vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xem xét giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Cà Văn T có hai con là Cà Thị D sinh ngày 25/11/2012 và Cà Văn T sinh ngày 27/8/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được trực

tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cả hai con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/8/2024 bị đơn anh Cà Văn T trình bày:

Anh thừa nhận việc anh và chị H kết hôn với nhau từ năm 2014, vợ chồng có 02 con chung, quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vi phạm pháp luật nên hiện nay phải đi chấp hành án phạt tù. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý, về con chung anh đồng ý giao cả hai con cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Cà Văn T.

Về con chung: Giao các cháu Cà Thị D và Cà Văn T cho chị Lò Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Cà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục các con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều khai nhận không có, không đề nghị giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lò Thị H khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cà Văn T, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cà Văn T có địa chỉ tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Cà Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 21/4/2014, căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh T xuất phát từ việc vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù, bản thân chị H và anh T đều nhất trí và mong muốn được ly hôn, tuy nhiên chị H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, anh T đang chấp hành hình phạt tù, do vậy không thể tiến hành hoà giải để công nhận sự thuận tình ly hôn mà phải đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc quyết định cho chị H ly hôn anh T là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại các tài liệu có trong hồ sơ chị Lò Thị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con là Cà Thị D và Cà Văn T cho đến khi đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Xét thấy tại bản tự khai anh T có đề nghị nếu ly hôn anh sẽ giao cả hai con cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành vì anh đang phải chấp hành án phạt tù và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Tại các biên bản lấy lời khai vào ngày 30/7/2024 các con chung của anh T và chị H đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do vậy để đảm bảo mọi quyền lợi cho các cháu, để các cháu phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của các cháu và đề nghị của anh T chị H cần chấp nhận yêu cầu của chị H là giao các con Cà Thị D và Cà Văn T cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khai không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Cà Văn T. Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Cà Văn T.

2 .Về con chung: Giao cháu Cà Thị D sinh ngày 25/11/2012 và Cà Văn T sinh ngày 27/8/2014 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Cà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi các con. Anh T có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí cho chị Lò Thị H.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, anh Cà Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn